

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 07-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phú Hữu.

Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Nam Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thúy Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 577/2024/QĐXXST-HS ngày 25/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hoài T (Tên gọi khác: Tăng E), sinh năm 1988, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ B, Khóm C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoài T1 và bà Bùi Thị L; có vợ tên Nguyễn Thị Thu L1 và 02 người con, sinh năm 2010 và 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự tại Bản án số 32/2019/HS-PT ngày 24/01/2019, chấp hành xong ngày 16/3/2023 (chưa xóa án tích); Nhân thân: Ngày 14/3/2018, bị Công an P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt xong ngày 19/3/2018; Tạm giữ: Ngày 15/5/2024; Tạm giam: Ngày 21/5/2024; Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

2. Họ và tên: Nguyễn Chí K (Tên gọi khác: D), sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 (chết) và bà Cao Thị T3; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày

15/5/2024; Tạm giam: Ngày 21/5/2024; Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Quốc C, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Khóm B, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn T4, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F, Khóm A, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Minh T5, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan Thành T6, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị T7, sinh năm 1981; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ F, ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 14/5/2024 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an thành phố C và Công an P1, thành phố C tuần tra thì phát hiện Nguyễn Chí K đang ngồi trên xe mô tô, loại Wave, màu trắng-đen, biển số: 66P2 - 419.84 trước cửa nhà trọ T9 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trong tay phải của K đang cầm 01 bọc nylon màu trắng, dạng nắp kẹp kín, viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong bao thư màu trắng, ký hiệu A1. K khai đây là ma túy của Lê Hoài T thuê K đi giao cho một người tên Nguyễn Minh T5, tại trước cửa nhà trọ T9 trên đường Đ thuộc Khóm D, Phường A, thành phố C trong lúc đang đợi người mua đến nhận ma túy thì bị bắt.

Nguyễn Chí K đã tự nguyện giao nộp: 01 đoạn ống hút màu vàng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng để bên trong túi quần phía sau, bên phải K đang mặc, ghi ký hiệu “A2”, ngày 14/5/2024. K khai nhận đây là ma túy đá tàng trữ để sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình bị nứt dùng liên lạc với T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng, mặt lưng bị trầy xước nhiều vị trí; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 bật lửa gas, màu trắng-đen.

Tạm giữ và kiểm tra bên trong cốp xe mô tô, loại Wave, màu trắng-đen, biển số: 66P2 - 419.84, phát hiện và thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy của K, gồm: 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn một nõ thủy

ting, trên thân bình có khoét một lỗ và gắn vào một đoạn ống hút màu trắng-xanh.

Căn cứ vào lời khai của K, vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 14/5/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ kết hợp Công an thành phố C tiến hành kiểm tra trên đường N, đoạn gần ngã tư giao nhau giữa đường S và đường N thì phát hiện Lê Hoài T đang đi trên xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, loại AVANZA, màu bạc, biển số: 66A - 213.28 do Phan Thành T6 điều khiển đi từ hướng phường M, thành phố C đến xã A, huyện C, trên xe còn có Nguyễn Thị T7 là bạn của T được T rủ đi qua huyện L chơi.

Tiến hành kiểm tra bên trong xe ô tô, thu giữ tại vị trí dưới chân trái chỗ của T ngồi có 01 túi vải màu đỏ, có dây kéo màu trắng, bên trong có: 04 bịch nylon màu trắng, hàn kín, đều chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 02 bịch nylon dạng nắp kẹp kín, viền màu đỏ, đều chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng tất cả được niêm phong trong bao thư màu trắng, ghi ký hiệu “A3” ngày 14/5/2024. Lê Hoài T khai nhận đều là ma túy đá của T tàng trữ để bán. Ngoài ra, còn thu giữ 01 bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp kín, viền màu đỏ, bên trong không chứa vật gì, chưa qua sử dụng; 01 bịch nylon màu trắng, một cạnh hở, bên trong không chứa vật gì; 01 cân điện tử, loại nhỏ, màu đen, đã qua sử dụng.

Kiểm tra trên người Lê Hoài T, tạm giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu đen, sim: 0769885036. Kiểm tra trên người Nguyễn Thị T7, tạm giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen. Kiểm tra trên người Phan Thành T6, tạm giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu đen.

Lê Hoài T và Nguyễn Chí K khai nhận: T và K là bạn bè ngoài xã hội, cả hai đều nghiện ma túy. T liên lạc bằng điện thoại với 01 người tên D1 (D1 đá) không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể, để mua ma túy về bán lại cho người khác. Mỗi lần mua bán T và D1 hẹn giao dịch tại chợ M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, T đón xe buýt đến địa điểm hẹn, gặp trực tiếp D1 giao tiền và nhận ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 14/5/2024, Nguyễn Minh T5 liên lạc với T để hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.800.000 đồng. T đồng ý và thỏa thuận giao dịch tại trước cửa nhà trọ T9, địa chỉ 1 đường Đ thuộc Tổ C, Khóm D, Phường A, thành phố C. T gọi điện thoại cho K kêu K đến khu dân cư Bà H thuộc xã M, thành phố C để lấy ma túy đi giao giúp cho T. K điều khiển xe mô tô của K, loại Wave, màu trắng-đen, biển số: 66P2 - 419.84 đến gặp T. Tại đây, T đưa cho K bịch ma túy để K đem số ma túy này đến trước cửa nhà trọ Thiên T8 giao cho người mua ma túy và lấy số tiền 1.800.000 đồng, T kêu K tự chiết giữ lại “một số” ma túy từ lượng ma túy mang đi giao xem như là tiền công T trả cho K. K điều khiển xe mô tô đến đoạn đường vắng rồi dừng lại, chiết một lượng ma túy ra đoạn ống hút màu vàng, hàn kín lại để vào túi quần phía sau, bên phải K đang mặc, tiếp tục điều khiển xe mô tô đến điểm giao dịch tại trước cửa nhà trọ T9.

Ngoài ra, T và K còn khai nhận trước đó còn bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh T5 02 lần, cụ thể như sau.

Lần 1: Khoảng trưa ngày 12/5/2024, T liên lạc qua điện thoại với người tên D1, để mua ma túy đá, số tiền 800.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh T5 liên lạc với T để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý

và hẹn giao dịch trước cửa nhà trọ T9. Sau đó T gọi điện thoại cho Nguyễn Chí K kêu K đến khu dân cư Bà H để lấy ma túy đem giao cho người mua. Khang một mình điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng đen, biển số 66P2-419.84 đến gặp T và lấy ma túy đem giao cho Nguyễn Minh T5 ở trước cửa nhà trọ T9. Đối với lượng ma túy này T5 một mình sử dụng hết. T trả công cho K 50.000 đồng, T hưởng 250.000 đồng, T và K đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Vào lúc 16 giờ ngày 13/5/2024, T tiếp tục liên lạc với D1 để mua ma túy đá, số tiền 1.200.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh T5 liên lạc với T để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn giao dịch trước cửa nhà trọ T9. Sau đó T mượn xe mô tô của một người bạn (không rõ nhân thân) một mình T đến trước cửa nhà trọ T9 giao ma túy cho T5 và lấy 300.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Bản Kết luận giám định số 616/KL-KTHS, ngày 18/5/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong một bọc nylon màu trắng, dạng nắp kẹp viền đỏ, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng **2,341gam** loại Methamphetamine; Tinh thể rắn màu trắng chứa trong một đoạn ống hút màu vàng, hàn kín được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng **0,090gam** loại Methamphetamine.

Bản Kết luận giám định số 617/KL-KTHS, ngày 18/5/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 06 bọc nylon màu trắng, trong đó có 04 bọc hàn kín và 02 bọc dạng nắp kẹp viền đỏ, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng **8,098gam** loại Methamphetamine.

Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 14, 15/5/2024 của Công an P2, thành phố C, xác định Lê Hoài T, Nguyễn Chí K, Nguyễn Thị T7 đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen của ông T6; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng của Nguyễn Chí K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen của Nguyễn Thị T7; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại AVANZA, màu bạc biển số 66A-213.28 là tài sản của ông Lê Văn T4, sinh năm 1983, ngụ Tổ F, Khóm A, Phường A, thành phố C, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại các tài sản trên cho ông T6, bà T7, Chí K và ông T4.

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Hoài T và Nguyễn Chí K đều thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 88/CT-VKS-TPCL ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo Lê Hoài Tuấn và Nguyễn Chí Khang về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T là các điểm b, i, q; đối với bị cáo K là điểm b).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Xét hành vi của các bị cáo Lê Hoài T và Nguyễn Chí K đã đủ yếu

tổ cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Hoài T và Nguyễn Chí K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoài T với mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K với mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị Tòa án áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với Lê Hoài T số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Chí K không có nghề nghiệp, thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đề nghị tuyên như phần quyết định của Cáo trạng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng để định tội. Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoài T và Nguyễn Chí K thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Lê Hoài T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh T5 03 lần vào các ngày 12/5/2024, 13/5/2024, 14/5/2024, thu lợi bất chính số tiền 550.000 đồng, tổng khối lượng ma túy tàng trữ để bán là 10,529gam. Trong đó, K giúp cho T đi giao ma túy cho T5 02 lần vào ngày 12 và 14/5/2024, hưởng lợi 50.000 đồng, lần giao thứ

hai, lúc 19 giờ 40 phút ngày 14/5/2024 trước cửa nhà trọ T9, địa chỉ 145/12 đường Đ thuộc Tổ C, Khóm D, Phường A, thành phố C, trong khi K đang đợi để giao ma túy cho T5 thì bị bắt quả tang, thu giữ khối lượng ma túy 2,431gam, loại Methamphetamine. Căn cứ theo lời khai của K, khoảng 01 giờ sau, T cũng bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 8,098gam Methamphetamine với mục đích bán trái phép cho người khác.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 12 và Điều 21 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, thấy trước được tác hại, hậu quả của ma túy gây ra cho xã hội nhưng vẫn thực hiện là lỗi cố ý. Bị cáo T là người đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự) mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Do vậy, với hành vi, số lần và khối lượng ma túy nêu trên thì bị cáo Lê Hoài T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Chí K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên; ...

i) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; ...

q) Tái phạm nguy hiểm; ...”

Việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có khả năng nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Nhưng các bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật, thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” để thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo không chỉ nguy hiểm cho xã hội mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tác hại về nhiều mặt đến xã hội, ảnh hưởng cho sức khỏe của con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, cần phải trừng trị các bị cáo thật nghiêm khắc là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tạo niềm

tin và sự an tâm cho Nhân dân. Vì vậy, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng là có căn cứ nên chấp nhận.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, bị cáo T giữ vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo K.

Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử còn cân nhắc đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai báo về hành vi bán ma túy trước khi bị phát hiện nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng vẫn không từ bỏ để phấn đấu trở thành người công dân tốt, lại thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; lần phạm tội này đối với bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đối với bị cáo K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu tiên phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phạt bổ sung đối với bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo K, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo K cho thấy, bị cáo K không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản riêng và sống phụ thuộc vào gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo K. Do đó, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt bổ sung là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc các bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính có được từ việc bán trái phép chất ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội: 01 xe mô tô loại Wave màu trắng đen, biển số 66P2-419.84; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình bị nứt, mặt lưng bị trầy xước nhiều vị trí, có gắn sim số 0343949448; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu đen, có gắn sim số: 0769885036.

Tịch thu tiêu hủy những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định trong phong bì được niêm phong số 638/A1, ngày 15/5/2024; số 638/A2, ngày 15/5/2024 và số 642, ngày 15/5/2024; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 bật lửa gas, màu trắng đen; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh, trên thân có khoét lỗ gắn vào 01 đoạn ống hút màu trắng-xanh; 01 bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp kín, viền đỏ; 01 bịch nylon màu trắng, một cạnh hở; 01 cân điện tử, màu đen.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người tên D1 (D1 đá) đã bán ma túy cho T do không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra không làm việc được nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm việc được sẽ điều tra, xử lý sau.

Đối với Phan Thành T6 là người được T thuê chở từ thành phố C đi huyện L, T6 không biết gì về hành vi mua bán ma túy của T nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Minh T5, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản đề nghị địa phương, nơi cư trú áp dụng biện pháp quản lý, theo dõi người có biểu hiện vi phạm pháp luật theo quy định.

Đối với Nguyễn Thị T7 có hành vi mua ma túy của một người không rõ họ tên, địa chỉ để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản chuyển hồ sơ vi phạm của T7 đến địa phương nơi cư trú để quản lý, xử lý theo quy định. Đối với người bán ma túy cho T7 sử dụng do không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ 0,090gam Methamphetamine để sử dụng của Nguyễn Chí K, do khối lượng ma túy chưa đủ cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản chuyển hồ sơ vi phạm của K đến địa phương nơi cư trú để quản lý, xử lý theo quy định.

Đối với hành vi của Lê Hoài T kêu Nguyễn Chí K tự chiết “một số” ma túy từ lượng ma túy mang đi giao ngày 14/5/2024 để sử dụng, có dấu hiệu cung cấp ma túy nhưng do K chưa sử dụng lượng ma túy trên nên không xem xét xử lý T về hành vi này.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lê Hoài T và Nguyễn Chí K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hoài T và Nguyễn Chí K cùng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ vào điểm b, i, q khoản 2, 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hoài T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính 15/5/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Lê Hoài T nộp 550.000 đồng và Nguyễn Chí K nộp 50.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm: 01 xe mô tô loại Wave màu trắng đen, biển số 66P2-419.84; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình bị nứt, mặt lưng bị trầy xước nhiều vị trí, có gắn sim số 0343949448; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu đen, có gắn sim số: 0769885036.

Tịch thu tiêu hủy những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,234 gam; 0,055gam và 7,807 gam cùng 01 túi vải màu đỏ có dây kéo màu trắng được niêm phong trong các phong bì số 638/A1; số 638/A2, và số 642, cùng ngày 15/5/2024; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 bật lửa gas, màu trắng đen; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh, trên thân có khoét lỗ gắn vào 01 đoạn ống hút màu trắng-xanh; 01 bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp kín, viền đỏ; 01 bịch nylon màu trắng, một cạnh hở; 01 cân điện tử, màu đen.

Tất cả các vật chứng đã qua sử dụng, đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Hoài T và Nguyễn Chí K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQ CSĐT CA TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nữ Thu Hân